

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 66297/CT-TTHT
V/v thay thế công văn số
44403/CT-TTHT ngày 01/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 400/PC-TCT ngày 05/5/2020 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của độc giả Dương Bình Minh ở Hà Nội do Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến (sau đây gọi là "Độc giả") hỏi về chính sách thuế. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ, hướng dẫn việc xác định chi phí được trừ, không được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN thì các khoản chi phí không được trừ gồm:

"Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu ..."

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...



2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau:

Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi đám hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, tai nạn, ôm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, Tết cho người lao động; chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.6, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.11 Điều này) và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

- Căn cứ tiết đ.3.2 Khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính, quy định về các khoản thu nhập chịu thuế TNCN:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

d) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

đ.3.2) Khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khoẻ, vui chơi, giải trí thẩm mỹ... nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng. Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế.

đ.7) Các khoản lợi ích khác.

Các khoản lợi ích khác mà người sử dụng lao động chi cho người lao động như: chi trong các ngày nghỉ, lễ; thuê các dịch vụ tư vấn, thuê khai thuế cho đích danh một hoặc một nhóm cá nhân; chi cho người giúp việc gia đình như lái xe, người nấu ăn, người làm các công việc khác trong gia đình theo hợp đồng..."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty của Độc giả trong đợt dịch Covid -19 có phát sinh một số khoản chi mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay, một số phụ kiện bảo hộ và chi xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm virút Covid-19, khoản chi cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của nhân viên.

Các khoản chi nêu trên là các khoản chi trực tiếp cho người lao động và phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất

tinh thần cho người lao động được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hiện nay, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ để triển khai một số nội dung quy định tại tiết a điểm 1 mục II của Nghị quyết số 84/NQ-CP, trong đó có nội dung liên quan đến việc xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với các khoản đóng góp, ủng hộ trong hoạt động chống dịch Covid -19. Khi Nghị định nêu trên được triển khai, Cục Thuế TP Hà Nội sẽ thông tin để Độc giả được biết.

Trường hợp trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty của Độc giả cung cấp hồ sơ và liên hệ với cơ quan thuế quản lý thuế trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Nội dung hướng dẫn nêu trên thay thế nội dung hướng dẫn tại công văn số 44403/CT-TTHT ngày 01/6/2020 của Cục Thuế TP Hà Nội.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn Độc giả thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 4)

